

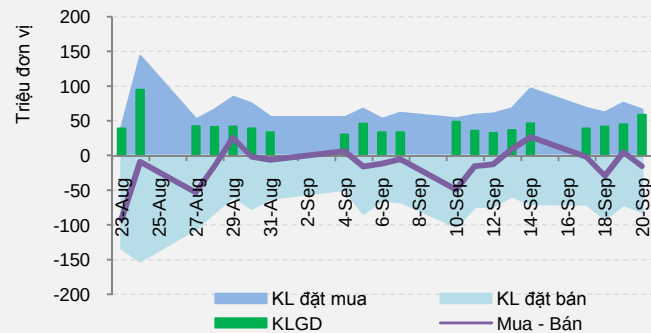
BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Phiên giao dịch ngày: 20/9/2012

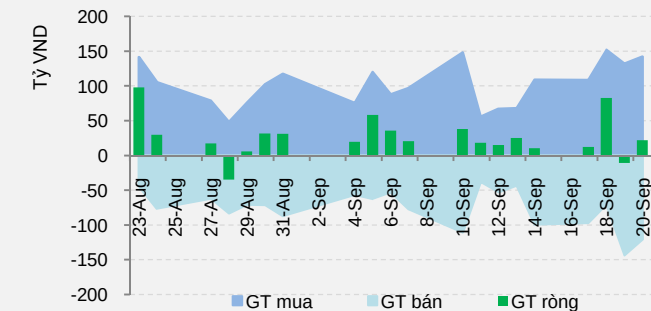
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	389.28	55.42
% Thay đổi	↓ -1.34%	↓ -1.16%
KLGD (CP)	58,636,999	25,141,900
GTGD (tỷ đồng)	967.86	183.74
Tổng cung (CP)	81,376,360	43,166,600
Tổng cầu (CP)	66,103,140	37,939,300

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	5,428,240	151,100
KL mua (CP)	6,816,950	1,643,700
GTmua (tỷ đồng)	142.33	16.91
GT bán (tỷ đồng)	120.58	1.39
GT ròng (tỷ đồng)	21.75	15.52

Tương quan cung cầu



Giá trị Giao dịch NĐTNN



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.80%	7.8	1.4	1.3%
Công nghiệp	↓ -1.47%	10.2	0.8	8.2%
Dầu khí	↓ -0.45%	4.6	1.0	1.3%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.41%	8.7	1.1	0.3%
Dược phẩm và Y tế	↓ -1.92%	7.1	2.2	0.3%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.74%	12.6	3.9	16.4%
Ngân hàng	↓ -3.30%	4.6	1.3	34.1%
Nguyên vật liệu	↓ -0.85%	5.6	2.1	8.8%
Tài chính	↓ -0.30%	28.5	2.9	26.7%
Tiện ích Cộng đồng	↓ -1.56%	11.8	2.6	2.6%
VN - Index	↓ -1.34%	11.0	2.5	84.4%
HNX - Index	↓ -1.16%	7.2	1.5	15.6%

Giao dịch tự doanh của các CTCK trên HOSE

	Mua	Tỷ trọng	Bán	Tỷ trọng
KLGD (CP)	956,660	1.6%	436,650	0.7%
GTGD (tỷ VND)	8,646	0.9%	8,287	0.9%

CHẠM NGƯỠNG HỖ TRỢ - THỊ TRƯỜNG HỒI NHỆ CUỐI PHIÊN

Diễn biến thị trường:

- Thị trường tiếp phiên giảm điểm với thanh khoản thấp. Thị trường phục hồi cuối phiên khi tiếp cận ngưỡng hỗ trợ kỹ thuật.

- Lượng cổ phiếu giảm điểm chiếm đa số. Tất cả các nhóm ngành đều theo xu hướng giảm. Nhóm cổ phiếu Ngân hàng tiếp tục giảm điểm mạnh.

Nhận định:

Thị trường tiếp phiên giảm điểm khi thông tin một số lãnh đạo cấp cao tại ACB và EIB từ nhiệm khiến nhà đầu tư thận trọng. Điểm tích cực là áp lực cung không quá mạnh và thị trường đã phục hồi nhẹ cuối phiên khi giảm đến ngưỡng hỗ trợ kỹ thuật (đường biên dưới dải Bollinger Bands đối với VN-Index; 54 điểm đối với HNX-Index).

Cập nhật thông tin vĩ mô, NHNN tiếp tục bơm vốn qua thị trường OMO, với mức bơm ròng 1.375 tỷ đồng trong 3 ngày liên tiếp. Sau thông tin liên quan đến 2 Ngân hàng, thị trường tiền tệ vẫn trong xu hướng ổn định. Lãi suất liên ngân hàng tiếp tục xu hướng giảm trong tuần này, kỳ hạn qua đêm còn 3.3%/năm; kỳ hạn 1 tuần còn 3.79%/năm, giảm một nửa so với thời điểm cách đây 1 tháng.

Ngày 19/9, NHNN đã yêu cầu Công ty Vàng bạc đá quý Sài Gòn (SJC) gia công hơn 350.000 lượng vàng cung ứng ra thị trường. Trước thông tin này, lượng bán vàng đã tăng khá mạnh, giá vàng đã giảm xuống dưới 47 triệu đồng/lượng. Tuy nhiên thực tế chênh lệch giá vàng trong nước với giá thế giới ở mức cao cho thấy nhu cầu vàng còn khá lớn.

Theo yếu tố kỹ thuật, thị trường đã có phản ứng khi tiếp cận ngưỡng hỗ trợ. Diễn biến phục hồi diễn ra mạnh hơn tại sàn HNX với khối lượng khớp được cải thiện đáng kể. Tuy nhiên, việc thị trường chỉ phục hồi trong thời gian ngắn cuối phiên với thanh khoản thấp chưa cho nhiều tín hiệu tích cực về lực cầu.

Hôm nay TP. Hồ Chí Minh công bố CPI tháng 9 tăng 1.21%, mức cao nhất kể từ tháng 3/2012. Áp lực lạm phát đang trở lại trong bối cảnh sức mua toàn nền kinh tế chậm cải thiện. Điều này sẽ giới hạn khả năng thúc đẩy tăng trưởng, khi ổn định vĩ mô vẫn là mục tiêu chủ đạo của nền kinh tế.

Do vậy, với diễn biến cung cầu và vĩ mô hiện tại, chúng tôi duy trì quan điểm động lực thị trường còn yếu để thiết lập xu hướng tăng ngắn hạn.



Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Xu hướng dài hạn
Giảm	Tăng	Tăng
Hỗ trợ 1	Hỗ trợ 2	Hỗ trợ 3
378		
Kháng cự 1	Kháng cự 2	Kháng cự 3
405		



Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Xu hướng dài hạn
Giảm	Tăng	Tăng
Hỗ trợ 1	Hỗ trợ 2	Hỗ trợ 3
54		
Kháng cự 1	Kháng cự 2	Kháng cự 3
60	64	

VN-INDEX

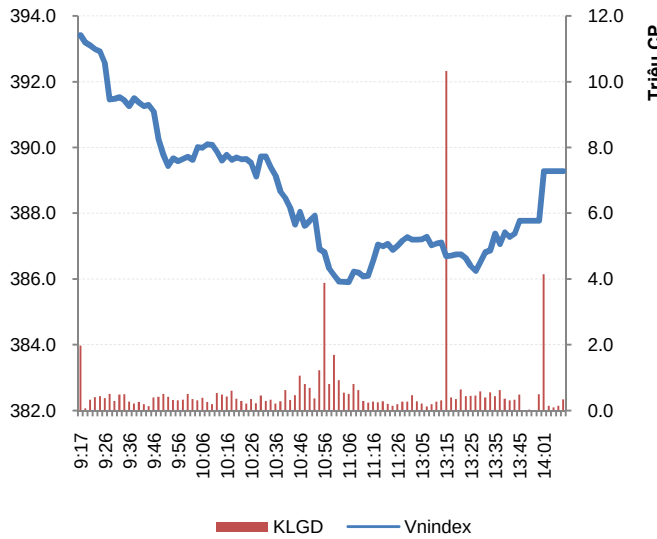
- VN-Index tiếp phiên giảm điểm với thanh khoản thấp (loại trừ giao dịch thỏa thuận). Thị trường phục hồi nhẹ cuối phiên khi tiến gần ngưỡng hỗ trợ của dải Bollinger Bands.
- Diễn biến phục hồi trong thời gian ngắn với thanh khoản thấp chưa cho tín hiệu đủ tích cực về lực cầu.
- Khả năng chỉ số VN-Index sẽ tiếp tục sideway trong kênh 379 – 400 điểm trong những phiên tới.

HNX-INDEX

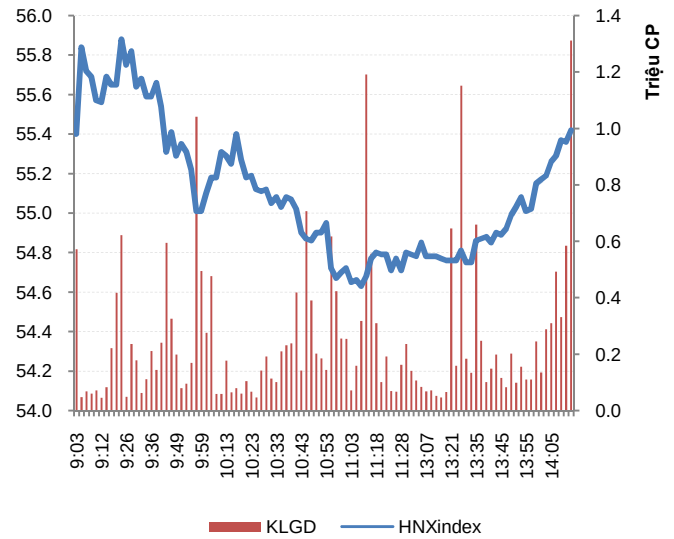
- HNX-Index tiếp phiên giảm điểm với thanh khoản thấp (loại trừ giao dịch thỏa thuận). Thị trường phục hồi nhẹ cuối phiên khi tiến gần ngưỡng hỗ trợ 54 điểm.
- Diễn biến phục hồi trong thời gian ngắn với thanh khoản thấp chưa cho tín hiệu đủ tích cực về lực cầu.
- Với những tín hiệu này thì chỉ số HNX-Index có thể sẽ sideway trong những phiên tới.

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

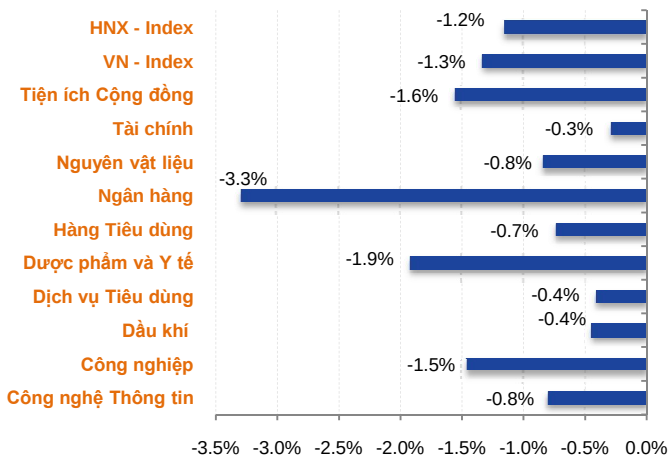
KLGD và VN-Index trong phiên



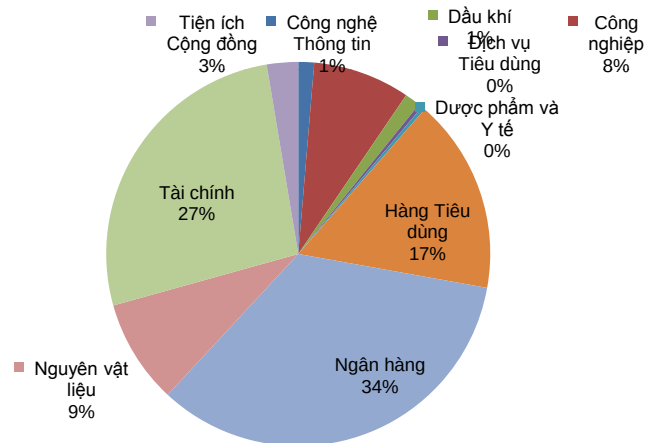
KLGD và HNX-Index trong phiên



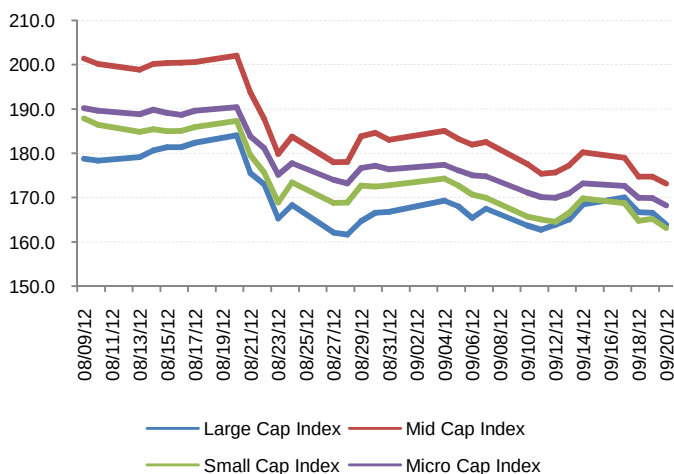
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



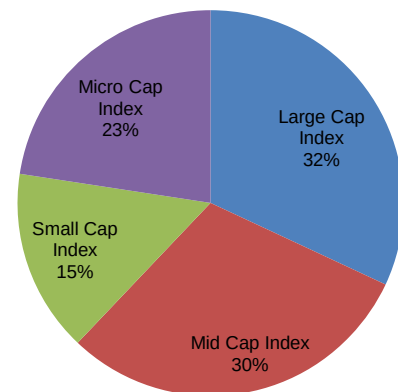
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	STB	695,680	EIB	1,301,630
2	BVH	499,190	DPM	372,860
3	ITA	474,460	KDC	331,100
4	HSG	362,270	CTG	206,020
5	VCB	326,280	GMD	195,450

HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	511,300	PVG	105,100
2	VCG	412,500	VCS	40,000
3	KLS	291,800	AAA	2,000
4	PVX	259,600	CAN	1,000
5	HDO	31,300	DHL	800

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
STB	20.7	20.0	↓ -3.38%	13,344,980
SBT	16.3	17.1	↑ 4.91%	4,246,160
EIB	13.8	13.3	↓ -3.62%	2,674,480
ITA	4.8	4.6	↓ -4.17%	2,469,910
BVH	31.5	33.0	↑ 4.76%	2,017,460

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
PVX	4.6	4.4	↓ -4.35%	4,412,995
KLS	8.3	8.1	↓ -2.41%	2,523,200
ACB	15.9	15.4	↓ -3.14%	1,998,473
VND	9.3	9.3	→ 0.00%	1,955,100
SHB	6.4	6.3	↓ -1.56%	1,691,600

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
MPC	32.5	34.1	1.6	↑ 4.92%
SBT	16.3	17.1	0.8	↑ 4.91%
HRC	37.5	39.3	1.8	↑ 4.80%
BVH	31.5	33.0	1.5	↑ 4.76%
HOT	23.1	24.2	1.1	↑ 4.76%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HAD	23.0	24.6	1.6	↑ 6.96%
S55	19.2	20.5	1.3	↑ 6.77%
KST	4.6	4.9	0.3	↑ 6.52%
BST	7.8	8.3	0.5	↑ 6.41%
CVN	8.0	8.5	0.5	↑ 6.25%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VSG	1.1	1.0	-0.1	↓ -9.09%
DDM	1.5	1.4	-0.1	↓ -6.67%
CMX	4.0	3.8	-0.2	↓ -5.00%
DTA	4.0	3.8	-0.2	↓ -5.00%
GSP	6.0	5.7	-0.3	↓ -5.00%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NVC	1.3	1.2	-0.1	↓ -7.69%
PSG	1.3	1.2	-0.1	↓ -7.69%
VMC	12.9	12.0	-0.9	↓ -6.98%
VCR	2.9	2.7	-0.2	↓ -6.90%
VHL	17.4	16.2	-1.2	↓ -6.90%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	13,344,980	14.5%	2,067	9.7	1.4
SBT	4,246,160	25.1%	3,386	5.1	1.3
EIB	2,674,480	20.5%	2,580	5.2	1.1
ITA	2,469,910	1.2%	161	28.5	0.3
BVH	2,017,460	12.1%	2,062	16.0	2.0

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVX	4,412,995	-8.3%	(981)	-	0.5
KLS	2,523,200	5.9%	735	11.0	0.6
ACB	1,998,473	27.6%	3,863	4.0	1.1
VND	1,955,100	0.0%	(3)	-	0.8
SHB	1,691,600	15.3%	1,849	3.4	0.5

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
MPC	↑ 4.9%	15.7%	3,455	9.9	1.5
SBT	↑ 4.9%	25.1%	3,386	5.1	1.3
HRC	↑ 4.8%	23.8%	6,471	6.1	1.4
BVH	↑ 4.8%	12.1%	2,062	16.0	2.0
HOT	↑ 4.8%	27.9%	3,921	6.2	1.7

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HAD	↑ 7.0%	26.8%	7,094	3.5	0.9
S55	↑ 6.8%	21.0%	10,055	2.0	0.4
KST	↑ 6.5%	1.2%	209	23.5	0.3
BST	↑ 6.4%	15.1%	1,736	4.8	0.7
CVN	↑ 6.3%	0.7%	90	94.6	0.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	695,680	14.5%	2,067	9.7	1.4
BVH	499,190	12.1%	2,062	16.0	2.0
ITA	474,460	1.2%	161	28.5	0.3
HSG	362,270	17.0%	3,306	5.4	0.9
VCB	326,280	11.6%	1,885	13.2	1.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	511,300	24.9%	4,752	3.2	0.8
VCG	412,500	10.6%	1,151	7.1	0.7
KLS	291,800	5.9%	735	11.0	0.6
PVX	259,600	-8.3%	(981)	-	0.5
HDO	31,300	6.6%	864	7.9	0.6

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
GAS	75,800	26.0%	4,692	8.5	2.9
MSN	67,353	14.1%	4,142	23.7	4.8
VNM	61,127	37.9%	8,781	12.5	4.4
VCB	57,472	11.6%	1,885	13.2	1.4
VIC	53,936	22.0%	2,769	27.8	5.5

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	14,441	27.6%	3,863	4.0	1.1
SQC	8,800	10.9%	1,221	65.5	6.8
PVS	4,556	24.9%	4,752	3.2	0.8
VCG	3,622	10.6%	1,151	7.1	0.7
PVI	3,556	8.2%	2,127	7.4	0.6

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PTC	3.10	-6.7%	(1,655)	-	0.2
DXG	3.08	0.6%	90	88.7	0.6
SRC	2.97	13.7%	1,847	7.5	1.0
CCL	2.71	3.2%	345	11.6	0.4
OGC	2.69	4.3%	487	20.1	0.9

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
UNI	2.65	11.1%	1,289	5.2	0.5
PVV	2.59	-11.9%	(1,275)	-	0.3
S99	2.26	2.7%	292	14.0	0.4
KHL	2.25	0.3%	27	123.6	0.3
CTA	2.21	4.5%	510	7.1	0.3



Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1&3, Tòa nhà Trung tâm
Hội nghị Công đoàn, Số 01 Yết
Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

141-143 Hàm Nghi, P. Nguyễn
Thái Bình, Quận I
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà
Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779

Website: www.shs.com.vn

Người thực hiện:

Đoàn Thị Ánh Nguyệt
nguyet.dta@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi [StoxPlus Corporation](#)